

基督教家庭服務中心
長沙灣順庭居社會房屋項目
4月25日抽籤結果
(Drawing Result on 25 April)

1人單位 (甲類) 1-Person Unit (Category A)

			合資格申請	97				會見人數	6				
			單位數量	3				後備名單	91				
1	THCS0235	16	THCS0523	31	THCS0307	46	THCS0551	61	THCS0505	76	THCS0581	91	THCS0088
2	THCS0455	17	THCS0201	32	THCS0319	47	THCS0042	62	THCS0579	77	THCS0023	92	THCS0031
3	THCS0402	18	THCS0336	33	THCS0001	48	THCS0495	63	THCS0369	78	THCS0613	93	THCS0597
4	THCS0565	19	THCS0519	34	THCS0244	49	THCS0650	64	THCS0541	79	THCS0315	94	THCS0325
5	THCS0354	20	THCS0154	35	THCS0177	50	THCS0501	65	THCS0243	80	THCS0566	95	THCS0639
6	THCS0008	21	THCS0152	36	THCS0290	51	THCS0599	66	THCS0535	81	THCS0413	96	THCS0310
7	THCS0425	22	THCS0121	37	THCS0198	52	THCS0498	67	THCS0361	82	THCS0366	97	THCS0427
8	THCS0123	23	THCS0546	38	THCS0041	53	THCS0193	68	THCS0283	83	THCS0457		
9	THCS0106	24	THCS0316	39	THCS0237	54	THCS0317	69	THCS0392	84	THCS0332		
10	THCS0245	25	THCS0240	40	THCS0159	55	THCS0180	70	THCS0622	85	THCS0269		
11	THCS0259	26	THCS0406	41	THCS0340	56	THCS0419	71	THCS0131	86	THCS0486		
12	THCS0140	27	THCS0534	42	THCS0660	57	THCS0304	72	THCS0390	87	THCS0284		
13	THCS0398	28	THCS0655	43	THCS0059	58	THCS0641	73	THCS0275	88	THCS0611		
14	THCS0572	29	THCS0563	44	THCS0103	59	THCS0231	74	THCS0477	89	THCS0583		
15	THCS0334	30	THCS0286	45	THCS0527	60	THCS0522	75	THCS0017	90	THCS0389		

1 人單位 (乙類) 1-Person Unit (Category B)

合資格申請		128		單位數量		1		會見人數		2		後備名單		126			
1	THCS0313	16	THCS0654	31	THCS0379	46	THCS0015	61	THCS0506	76	THCS0272	91	THCS0295	106	THCS0464	121	THCS0570
2	THCS0164	17	THCS0575	32	THCS0547	47	THCS0662	62	THCS0033	77	THCS0172	92	THCS0470	107	THCS0342	122	THCS0034
3	THCS0114	18	THCS0026	33	THCS0491	48	THCS0147	63	THCS0255	78	THCS0024	93	THCS0445	108	THCS0647	123	THCS0098
4	THCS0473	19	THCS0265	34	THCS0377	49	THCS0400	64	THCS0509	79	THCS0521	94	THCS0165	109	THCS0083	124	THCS0228
5	THCS0239	20	THCS0289	35	THCS0656	50	THCS0107	65	THCS0262	80	THCS0562	95	THCS0560	110	THCS0246	125	THCS0496
6	THCS0352	21	THCS0355	36	THCS0429	51	THCS0221	66	THCS0543	81	THCS0618	96	THCS0110	111	THCS0384	126	THCS0191
7	THCS0614	22	THCS0571	37	THCS0657	52	THCS0181	67	THCS0311	82	THCS0403	97	THCS0451	112	THCS0631	127	THCS0422
8	THCS0087	23	THCS0344	38	THCS0270	53	THCS0493	68	THCS0568	83	THCS0415	98	THCS0028	113	THCS0179	128	THCS0104
9	THCS0454	24	THCS0305	39	THCS0666	54	THCS0222	69	THCS0514	84	THCS0530	99	THCS0309	114	THCS0125		
10	THCS0386	25	THCS0516	40	THCS0223	55	THCS0399	70	THCS0210	85	THCS0503	100	THCS0542	115	THCS0518		
11	THCS0078	26	THCS0371	41	THCS0664	56	THCS0474	71	THCS0169	86	THCS0168	101	THCS0118	116	THCS0582		
12	THCS0196	27	THCS0525	42	THCS0321	57	THCS0428	72	THCS0479	87	THCS0388	102	THCS0404	117	THCS0225		
13	THCS0502	28	THCS0170	43	THCS0510	58	THCS0452	73	THCS0285	88	THCS0378	103	THCS0273	118	THCS0607		
14	THCS0420	29	THCS0421	44	THCS0649	59	THCS0090	74	THCS0456	89	THCS0197	104	THCS0481	119	THCS0158		
15	THCS0520	30	THCS0312	45	THCS0630	60	THCS0291	75	THCS0545	90	THCS0282	105	THCS0089	120	THCS0492		

2 人單位 (甲類) 2-Person Unit (Category A)

合資格申請		76		會見家庭		76			
單位數量		84		後備名單		不適用			
1	THCS0010	16	THCS0129	31	THCS0234	46	THCS0430	61	THCS0540
2	THCS0014	17	THCS0132	32	THCS0238	47	THCS0437	62	THCS0553
3	THCS0020	18	THCS0139	33	THCS0252	48	THCS0446	63	THCS0555
4	THCS0022	19	THCS0146	34	THCS0266	49	THCS0450	64	THCS0569
5	THCS0029	20	THCS0149	35	THCS0271	50	THCS0459	65	THCS0584
6	THCS0032	21	THCS0151	36	THCS0279	51	THCS0468	66	THCS0602
7	THCS0036	22	THCS0167	37	THCS0287	52	THCS0469	67	THCS0605
8	THCS0046	23	THCS0178	38	THCS0303	53	THCS0475	68	THCS0612
9	THCS0050	24	THCS0184	39	THCS0333	54	THCS0482	69	THCS0617
10	THCS0057	25	THCS0185	40	THCS0341	55	THCS0489	70	THCS0620
11	THCS0080	26	THCS0188	41	THCS0351	56	THCS0504	71	THCS0621
12	THCS0095	27	THCS0207	42	THCS0356	57	THCS0508	72	THCS0623
13	THCS0117	28	THCS0214	43	THCS0365	58	THCS0528	73	THCS0626
14	THCS0126	29	THCS0215	44	THCS0368	59	THCS0531	74	THCS0640
15	THCS0127	30	THCS0220	45	THCS0376	60	THCS0539	75	THCS0644
								76	THCS0515

2 人單位 (乙類) 2-Person Unit (Category B)

合資格申請		73		會見家庭		42			
單位數量		21		後備名單		31			
1	THCS0559	16	THCS0483	31	THCS0025	46	THCS0460	61	THCS0250
2	THCS0002	17	THCS0578	32	THCS0054	47	THCS0646	62	THCS0323
3	THCS0358	18	THCS0256	33	THCS0591	48	THCS0360	63	THCS0414
4	THCS0045	19	THCS0120	34	THCS0251	49	THCS0094	64	THCS0544
5	THCS0338	20	THCS0373	35	THCS0458	50	THCS0629	65	THCS0105
6	THCS0574	21	THCS0577	36	THCS0012	51	THCS0628	66	THCS0462
7	THCS0124	22	THCS0217	37	THCS0044	52	THCS0345	67	THCS0101
8	THCS0385	23	THCS0145	38	THCS0638	53	THCS0320	68	THCS0438
9	THCS0461	24	THCS0395	39	THCS0494	54	THCS0056	69	THCS0665
10	THCS0348	25	THCS0391	40	THCS0122	55	THCS0233	70	THCS0183
11	THCS0082	26	THCS0004	41	THCS0182	56	THCS0219	71	THCS0254
12	THCS0561	27	THCS0658	42	THCS0346	57	THCS0596	72	THCS0258
13	THCS0091	28	THCS0424	43	THCS0294	58	THCS0556	73	THCS0554
14	THCS0576	29	THCS0407	44	THCS0487	59	THCS0248		
15	THCS0068	30	THCS0609	45	THCS0659	60	THCS0148		

4 人單位 (甲類) 4-Person Unit (Category A)

合資格申請		73		會見家庭		32			
單位數量		16		後備名單		41			
1	THCS0175	16	THCS0370	31	THCS0558	46	THCS0349	61	THCS0326
2	THCS0589	17	THCS0111	32	THCS0663	47	THCS0203	62	THCS0586
3	THCS0367	18	THCS0007	33	THCS0229	48	THCS0595	63	THCS0484
4	THCS0637	19	THCS0166	34	THCS0213	49	THCS0071	64	THCS0436
5	THCS0616	20	THCS0142	35	THCS0216	50	THCS0076	65	THCS0363
6	THCS0635	21	THCS0328	36	THCS0573	51	THCS0632	66	THCS0625
7	THCS0052	22	THCS0339	37	THCS0108	52	THCS0396	67	THCS0171
8	THCS0058	23	THCS0027	38	THCS0604	53	THCS0224	68	THCS0387
9	THCS0241	24	THCS0615	39	THCS0426	54	THCS0077	69	THCS0397
10	THCS0137	25	THCS0276	40	THCS0362	55	THCS0567	70	THCS0538
11	THCS0393	26	THCS0472	41	THCS0466	56	THCS0330	71	THCS0448
12	THCS0194	27	THCS0490	42	THCS0447	57	THCS0444	72	THCS0134
13	THCS0606	28	THCS0075	43	THCS0079	58	THCS0062	73	THCS0064
14	THCS0150	29	THCS0190	44	THCS0465	59	THCS0593		
15	THCS0084	30	THCS0643	45	THCS0280	60	THCS0302		

4 人單位 (乙類) 4-Person Unit (Category B)

	合資格申請		39		會見家庭		6
	單位數量		3		後備名單		33
1	THCS0236	11	THCS0263	21	THCS0055	31	THCS0297
2	THCS0186	12	THCS0652	22	THCS0230	32	THCS0130
3	THCS0144	13	THCS0038	23	THCS0205	33	THCS0557
4	THCS0296	14	THCS0072	24	THCS0176	34	THCS0097
5	THCS0585	15	THCS0548	25	THCS0039	35	THCS0066
6	THCS0375	16	THCS0471	26	THCS0537	36	THCS0051
7	THCS0085	17	THCS0433	27	THCS0552	37	THCS0512
8	THCS0073	18	THCS0156	28	THCS0667	38	THCS0412
9	THCS0645	19	THCS0329	29	THCS0443	39	THCS0155
10	THCS0661	20	THCS0009	30	THCS0517		

5 人單位 (甲類) 5-Person Unit (Category A)

	合資格申請	13		會見家庭	4		
	單位數量	2		後備名單	9		
1	THCS0011	5	THCS0116	9	THCS0636	13	THCS0162
2	THCS0202	6	THCS0651	10	THCS0353		
3	THCS0350	7	THCS0434	11	THCS0532		
4	THCS0081	8	THCS0204	12	THCS0040		

5 人單位 (乙類) 5-Person Unit (Category B)

	合資格申請	6		會見家庭	2
	單位數量	1		後備名單	4
1	THCS0037	3	THCS0099	5	THCS0653
2	THCS0013	4	THCS0324	6	THCS0047

無障礙單位 (甲類) Accessible Unit (Category A)

合資格申請	1		會見家庭	1
單位數量(早乙類)	1		後備名單	不適用
	1	THCS0648		

無障礙單位 (乙類) Accessible Unit (Category B)

合資格申請	2	會見家庭	1
單位數量(早乙類)	1	後備名單	1
	1 THCS0109	2 THCS0322	